

Số: 184 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai thuê đất để sử dụng vào mục đích đất khu công nghiệp (đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hố Nai giai đoạn 2) tại xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom; phường Phước Tân và phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 33/TTr-STNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh diện tích cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai thuê đất ghi tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

Điều chỉnh từ: Cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai thuê 546.935,8 m² đất đã hoàn thành công tác thu hồi đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng (trong đó có 8.323,3 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước) tại xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom; phường Long Bình, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa để sử dụng vào mục đích đất khu công nghiệp (đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hố Nai giai đoạn 2), cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất thuê 546.935,8 m², trong đó:
 - Diện tích đất công nghiệp: 349.470,9 m².

- b) Diện tích đất công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật: 4.090,6 m².
- c) Diện tích cây xanh, mặt nước: 111.780,7 m².
- d) Diện tích đất giao thông: 81.593,6 m².

Thành:

Cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai thuê 538.997,4 m² đất đã hoàn thành công tác thu hồi đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng (trong đó có 16.679,6 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước) tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom; phường Long Bình, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa để sử dụng vào mục đích đất khu công nghiệp (đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hồ Nai giai đoạn 2), cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích đất thuê 538.997,4 m², trong đó:
 - a) Diện tích đất công nghiệp: 353.163,1 m².
 - b) Diện tích đất công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật: 4.090,6 m².
 - c) Diện tích cây xanh, mặt nước: 100.836,8 m².
 - d) Diện tích đất giao thông: 80.906,9 m².

Vị trí ranh giới khu đất được xác định theo 02 Tờ trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính khu đất số 317/2024 (tờ số 1 và tờ số 2), tỷ lệ 1/2.000 do Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng Đức Quang thực hiện ngày 30 tháng 11 năm 2024, được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh kiểm tra xác nhận ngày 06 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thực hiện việc xác định giá đất để tính tiền thuê đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai; Thông báo cho người sử dụng đất nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

b) Ký Hợp đồng thuê đất; Ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định; Phát Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định; Chỉ đạo thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. Giao Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định đơn giá thuê đất làm cơ sở cho Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai.

b) Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai; Hướng dẫn Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hồ Nai thực hiện nghĩa vụ tài chính và việc thực hiện giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom có trách nhiệm giám sát việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa có trách nhiệm giám sát việc sử dụng đất, đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai theo quy định.

5. Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai có trách nhiệm

a) Đối với diện tích 16.679,6 m² thuộc hành lang bảo vệ nguồn nước, Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật tài nguyên nước.

b) Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, sử dụng đất theo đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ; chấp hành quy định của Luật Đất đai và các Luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 3375/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai thuê đất để sử dụng vào mục đích đất khu công nghiệp (đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hố Nai giai đoạn 2) tại xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom; phường Phước Tân và phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đợt 2) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4.

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trảng Bom; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Tân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hố Nai; Các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, CTTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức